TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 30/2017/QĐST-HNGĐ	***Phong Thổ,*** *ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Thùy D**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn X, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Lý Văn T,** sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nông Thị Thùy D** và anh **Lý Văn T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nông Thị Thùy D và bị đơn anh Lý Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nông Thị Thùy D và anh Lý Văn T khai nhận thống nhất có một con chung cháu Lý Nam H, sinh ngày 25/7/2013.

Sau ly hôn hai anh, chị thỏa thuận thống nhất chị Nông Thì Thùy D được quyền trực tiếp trôm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Nam H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Nông Thị Thùy D không yêu cầu anh Lý Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

2.3. Về tài sản, công nợ: Hai đương sự thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tò án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn - chị Nông Thị Thùy D tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn. Tổng số tiền chị D phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn.Vậy khấu trừ với số tiền chị đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001241, ngày 28/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị D được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện P.Thổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Xe- Phong Thổ- Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà